

NHÀ NƯỚC VIỆT NAM RA ĐỜI TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM: THÀNH QUẢ TỪ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VŨ TRUNG KIÊN – TRỊNH THỊ PHƯƠNG*

Tóm tắt: Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc. Cuộc cách mạng tháng Tám và sau đó là sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết tinh của sức mạnh vĩ đại của toàn dân. Trong cuộc cách mạng vĩ đại này, tất cả các tầng lớp Nhân dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc...nhất tề đứng dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh để đấu tranh giành độc lập dân tộc. Cách mạng tháng Tám và Nhà nước ra đời trong cách mạng tháng Tám thể hiện rõ nhất tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Bài viết phân tích những tư tưởng chính yếu của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; chứng minh cuộc cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết tinh của đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

Từ khóa: Đại đoàn kết, Cách mạng tháng Tám, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Những tư tưởng chính yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết

Trong bài nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc ngày 10 - 01 - 1955, Người giải thích: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây”¹⁶.

Tư tưởng về đại đoàn kết tiếp tục được Hồ Chí Minh cụ thể hóa trong các cụm từ như: “đại đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết dân tộc”, “toàn dân tộc ta đoàn kết”. Tuy cách diễn đạt có thể khác nhau, nhưng nội hàm của các khái niệm trên đều thống nhất khi khẳng định lực lượng của khối đại đoàn kết là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Như vậy, có thể thấy, những nội dung cốt lõi trong nội

dung đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đoàn kết mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay định cư ở nước ngoài, đoàn kết tôn giáo vì mục tiêu chung là vì lợi ích cao nhất của Tổ quốc và Nhân dân.

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước Việt Nam bị người Pháp đô hộ. Khi ở tuổi thiếu thời, Người đã chứng kiến các cuộc khởi nghĩa, các phong trào yêu nước nổ ra nhưng cuối cùng đều thất bại. Một trong những nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước chính là các phong trào ấy đã không quy tụ và phát huy được sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc. Có lẽ vì vậy mà Nguyễn Tất Thành, mặc dù rất kính trọng và trân trọng các bậc tiền bối, các sỹ phu yêu nước nhưng người không muốn đi theo con đường của các vị. Có hai chí sỹ yêu nước nổi tiếng đầu thế kỷ XX đều có mối quan hệ thân

*Học viện Chính trị khu vực II.

thiết với gia đình Người, đó là cụ Phan Bội Châu và cụ Phan Chu Trinh. Khi ấy, cả hai cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đều muốn Nguyễn Tất Thành đi theo con đường của mình. Khi ở Pháp, Nguyễn Tất Thành rất thân thiết với bác Phan Chu Trinh của mình, Người đã cùng với cụ Phan Chu Trinh và luật sư Phan Văn Trường gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Versailles ngày 18 - 6 - 1919. Thế nhưng cuối cùng chính Nguyễn Tất Thành cũng đã không tán thành đường lối của cụ Phan Chu Trinh.

Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng có ý nghĩa chiến lược cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Theo Người, muốn cách mạng thành công thì phải tập hợp được sức mạnh vĩ đại của các tầng lớp Nhân dân, cần có những phương pháp tập hợp lực lượng phù hợp trong từng giai đoạn cách mạng khác nhau, với từng đối tượng khác nhau. Ngay sau khi về lãnh đạo cách mạng sau 30 năm ở nước ngoài, ngày 01-2-1942 Người đã viết bài “Nên học sử ta” đăng trên báo “Việt Nam độc lập”, trong đó có đoạn: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi dưới ngọn cờ Việt Minh để đánh đuổi Tây - Nhật, khôi phục lại độc lập, tự do”¹⁷. Trong *Lời kêu gọi* trong buổi lễ mừng Quốc khánh 2-9-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của đại đoàn kết: “...Đoàn kết là một lực lượng vô địch. Lực lượng đoàn kết đã giúp Cách mạng tháng Tám thành công. Lực lượng đoàn kết đã giúp kháng chiến thắng lợi. Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân ta từ Bắc đến Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”¹⁸.

Ngày 19-4-1946, trong *Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số Miền Nam* tại Pleiku, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tất cả các dân tộc ở Việt Nam đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Sở dĩ trước kia các dân tộc xa cách nhau vì thiếu giấy liên lạc và vì có kẻ chia rẽ. Ngày nay nước Việt Nam là của chung tất cả mọi người: “Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn

nước non...”¹⁹. Tư tưởng này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại rất nhiều lần, trong nhiều bài viết, bài nói khác nhau. Ngày 30-5-1946, nói chuyện với đồng bào Hà Nội trong cuộc mít-tinh tiễn Người đi thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách của nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã một lần nữa khẳng định lại tư tưởng nhất quán này và khẳng định việc nước là việc chung nên “mỗi một người con Rồng cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện đều phải gánh một phần”²⁰.

Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng với những tư duy mới, đặc sắc về đoàn kết, Người còn là một nhà thực hành lớn. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rõ nét trong *Sách lược văn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng*. Khi về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp tất cả các giới đồng bào không phân biệt chính kiến, dân tộc, tôn giáo v.v...miễn là đều có chung mục đích đánh đuổi thực dân, phát xít xâm lược, giành độc lập tự do cho Tổ quốc, mang lại ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Có thể khẳng định rằng, đại đoàn kết là sợi chỉ đỏ xuyên suốt của tư tưởng Hồ Chí Minh bởi Hồ Chí Minh thấu hiểu rằng đoàn kết thì thắng mà chia rẽ thì chết. Lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”²¹.

2. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kết tinh sức mạnh của toàn dân

Cách mạng Tháng Tám không chỉ là một cuộc cách mạng vĩ đại mà còn là một cuộc cách mạng diễn ra và thắng lợi với tốc độ thần tốc. Nếu chỉ tính từ ngày Tổng bộ Việt Minh ra Lời hiệu triệu quốc dân đồng bào - ngày 14-8-1945 - cho đến ngày các địa phương cuối cùng giành độc lập vào ngày 27-8, thời gian chỉ diễn ra trong 2 tuần. Cách mạng Tháng Tám thành công mau lẹ, ngoạn mục là do nhiều nguyên nhân, trong đó hẳn nhiên có nguyên nhân vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định, đó là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng. Nhưng, chính sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn

dân là nguyên nhân cơ bản của thắng lợi vĩ đại này.

Cả dân tộc Việt Nam không phân chia thành phần giai cấp, tôn giáo, dân tộc đã nhất tề vùng lên “đem sức ta tự giải phóng cho ta”. Lý giải về nguyên nhân thành công nhanh chóng và triệt để của Cách mạng Tháng Tám, trong “Thư gửi các đồng chí tinh nhà” vào ngày 17-9-1945, tức chỉ 2 tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Chúng ta đã lập nên một chính thể dân chủ cộng hòa. Đó là một cuộc thắng lợi xưa nay chưa từng có trong lịch sử nước ta... Vì sao có cuộc thắng lợi đó? Một phần là vì tình hình quốc tế thuận lợi cho ta. Nhất là vì lực lượng của toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”.

Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng của toàn dân, trong đó không chỉ có công, nông, binh mà còn cả những nhà tư sản lớn, những trí thức hàng đầu của đất nước, những vị quan cao cấp của triều đình phong kiến. Bản Tuyên ngôn Độc lập mà Bác Hồ khởi thảo ở số nhà 48, Hàng Ngang, Hà Nội chính là trong ngôi nhà của nhà tư sản nổi tiếng Trịnh Văn Bô. Trong cuộc cách mạng vĩ đại này, tất cả những ai có tâm huyết với nước, với dân đều có chỗ đứng của mình.

Bằng tư tưởng và đường lối đại đoàn kết dân tộc đúng đắn, các tầng lớp Nhân dân đã gạt bỏ những bất đồng, dị biệt để cùng mưu cầu lợi ích tối cao cho dân tộc. Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng vĩ đại của toàn dân bởi đã thu hút được đại bộ phận các tầng lớp Nhân dân tham gia từ các vị đại quan của triều đình, các nhân sỹ, trí thức, các đại điền chủ đến những người lao động bình dân. Khi thực dân Pháp đô hộ nước ta, ngoài chia để trị, người Pháp còn lợi dụng và chia rẽ các tôn giáo nhằm làm cho đồng bào các dân tộc tôn giáo mất đoàn kết, thù hằn lẫn nhau. Ngay sau khi ra mắt Chính phủ Lâm thời, sáng 03-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, tại cuộc họp này Người đã nêu ra 06 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có

nhiệm vụ rất quan trọng là xóa bỏ phân biệt đối xử về tôn giáo: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết”²².

Chính phủ *Liên hiệp kháng chiến Việt Nam* được thành lập ngày 02-3-1946 sau cuộc bầu cử Quốc hội khóa I ngày 06-01-1946 đã quy tụ rất nhiều những trí thức, nhiều vị bộ trưởng với các xu hướng chính trị khác nhau. Vì đại đoàn kết dân tộc, các nhà lãnh đạo Việt Minh - những người có công lao to lớn trong đấu tranh giành độc lập đã tự rút lui để nhường ghế cho người của các đảng phái khác, cho các nhân sỹ, trí thức ngoài Đảng. Việt Minh chỉ còn nắm 03 ghế đó là Chủ tịch nước, Bộ trưởng Giáo dục và Bộ trưởng Tài chính. Chức vụ Bộ trưởng Nội vụ đã được giành để mời một nhân sỹ nổi tiếng ngoài Đảng là Huỳnh Thúc Kháng (tiên sỹ Nho học năm Giáp Thìn 1904, nguyên Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ). Bộ trưởng Quốc phòng là một thanh niên 34 tuổi, Phan Anh, cử nhân luật và văn chương, nguyên Bộ trưởng Thanh niên của Chính phủ Trần Trọng Kim. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đã có rất nhiều các nhân sỹ, trí thức; quan lại nổi tiếng của triều đình tham gia kháng chiến. Cựu Thượng thư triều đình Bảo Đại là Bùi Bằng Đoàn đã được mời làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội (tức Chủ tịch Quốc hội), cụ Phan Kế Toại, Khâm sai đại thần Bắc Bộ của Chính phủ Trần Trọng Kim được mời làm Bộ trưởng và Phó Thủ tướng; Phạm Khắc Hòe (Đồng lý Ngự tiền đức vua Bảo Đại); Tham tri Đặng Văn Hường; Vi Văn Định (cựu Tổng đốc Thái Bình); Hồ Đắc Diễm (cựu Tổng đốc Hà Đông). Linh mục Phạm Bá Trục đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban thường trực Quốc hội (tức Phó Chủ tịch Quốc hội). Nhiều vị xuất thân từ hoàng tộc nhà Nguyễn đã từ bỏ địa vị, danh vọng của mình cùng tham gia cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc v.v...

3. Phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay

Việt Nam là một đất nước đa dân tộc, nhiều tôn giáo, thế nhưng ở Việt Nam không có xung đột sắc tộc và tôn giáo. Điều đó là nhờ ở chiều sâu văn hóa Việt Nam, song đối với giai đoạn gần đây, đó còn

là sự đóng góp và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam về đoàn kết dân tộc đã đưa dân tộc Việt Nam vượt qua những khó khăn, thách thức, giành độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước trong hòa bình.

Sau 35 năm đổi mới đất nước, quy mô GDP của Việt Nam đã tăng gần 20 lần so với trước đổi mới, lên khoảng 266 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn thuộc vào hàng những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trên thế giới. Năm 1987, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là 2.5% thì năm 2019 là 7.02%. Năm 1991, GDP bình quân đầu người của Việt Nam là 188 USD thì đến năm 2019 là 2.800 USD. Dự trữ quốc gia đến hết năm 2019 là gần 80 tỷ USD, một con số kỷ lục từ trước tới nay của Việt Nam. Các mặt văn hóa - xã hội của đất nước cũng đã thay đổi căn bản với gần 95% dân số biết chữ. Tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn dưới 4% vào năm 2019. Tuổi thọ trung bình của người dân hiện đạt gần 73,5 tuổi v.v... Tất cả những thành tựu vĩ đại ấy được tạo nên bởi sức sáng tạo vĩ đại của Nhân dân, được kết thành bởi tinh thần đoàn kết, sáng tạo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, chỉ tính từ đổi mới đất nước đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành rất nhiều các chỉ thị, nghị quyết về tập hợp và chăm lo lợi ích cho các giai tầng. Hầu như tất cả giai tầng trong xã hội đều được Đảng quan tâm và ban hành các chỉ thị, nghị quyết để chăm lo lợi ích và vận động các giai tầng. Các nghị quyết, chỉ thị có thể kể tới như: Nghị quyết 23-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết 20-NQ/TW về xây dựng giai cấp công nhân; Nghị quyết 26-NQ/TW về nông dân; Nghị quyết 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức; Nghị quyết 09-NQ/TW về doanh nhân; Nghị quyết 25-NQ/TW về thanh niên; Nghị quyết 11-NQ/TW về phụ nữ; Nghị quyết 09-

NQ/TW về cựu chiến binh; Chỉ thị 59-CT/TW về người cao tuổi; Nghị quyết 36-NQ/TW và gần đây là Chỉ thị số 45-CT/TW về chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; Nghị quyết 24-NQ/TW về công tác dân tộc; Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo v.v... Tất cả những chính sách ấy đã dẫn đi vào cuộc sống, góp phần xây đắp khối đại đoàn kết trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, tạo nên sự đồng thuận xã hội vì sự phát triển của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra những hạn chế, bất cập đặt ra cần giải quyết trong việc tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đó là: “Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, có lúc, có nơi chưa phát huy được vai trò, sức mạnh của nhân dân. Chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương phù hợp. Chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được kịp thời thể chế hóa, hoặc đã thể chế hóa nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp có lúc, có nơi chưa sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở, còn có biểu hiện hành chính hóa, chưa thiết thực, hiệu quả”²³. Trong thực tế hiện nay, đã xuất hiện ngày càng nhiều những biểu hiện, những vấn đề bất cập làm ảnh hưởng không nhỏ đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là sự suy thoái về tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên; là tình trạng tham nhũng, lãng phí; là phân hóa giàu nghèo ngày càng xa; là tình trạng vi phạm dân chủ diễn ra ở nhiều nơi, nhất là ở cơ sở,...gây bất bình trong nhân dân; ảnh hưởng nghiêm trọng và trực tiếp đến uy tín của Đảng, của Nhà nước và mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân cũng như việc củng cố, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng miền và trong xã hội ngày càng lớn. Tất cả những bất cập nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến đại đoàn kết dân tộc. Ngoài ra, các thế lực thù địch ở trong

và ngoài nước vẫn không ngừng lợi dụng các thiếu sót nêu trên, lợi dụng những vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo can thiệp vào tình hình Việt Nam với mưu đồ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Đại hội XII xác định: “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân”²⁴. Đây là nội dung đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất quán kể từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “... Tục ngữ có câu: “Dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: “Có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả. Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”²⁵.

Sở dĩ người dân tin và theo Đảng, bởi Đảng và Nhà nước đã ban hành và thực thi những chủ trương, chính sách đáp ứng lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Khi người dân có niềm tin và yêu mến, chắc chắn Nhân dân sẽ kết thành một khối vững chắc đoàn kết xung quanh Đảng và Nhà nước. Nhìn lại công cuộc chống dịch Covid-19 mấy tháng vừa qua cho thấy rất rõ điều này. Thế nhưng, vấn đề là làm sao để dân tin, dân yêu. Sinh thời, trong bài viết “Sao cho được lòng dân” đăng trên báo Cứu quốc số 65 ngày 12-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”²⁶. Đó là một chân lý hiển nhiên nhưng không phải mấy ai đã thực hiện được tốt. Đặc biệt, Hồ Chí Minh cho rằng thước đo của lòng dân với Đảng là ở những việc hết sức thiết thực chứ không phải lý luận cao xa. Trong Bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế

hoạch kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”²⁷. Đến khi viết *Di chúc*, người cũng *đau đáu* dặn lại rằng: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”²⁸.

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, trước hết Đảng và Nhà nước phải ban hành và thực thi các chính sách đảm bảo lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Chăm lo phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, hài hòa giữa các vùng miền trong phát triển, nhất là quan tâm đầu tư các công trình giao thông quan trọng để kết nối các vùng miền trong cả nước, trong đó phải đặc biệt chú ý đến các vùng còn khó khăn như Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng, đã là con Lạc, cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”²⁹. Tiếp nối tư tưởng này, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai”³⁰. Cả hệ thống chính trị phải luôn quán triệt tinh thần này để cùng

cổ, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vì mục tiêu chung là đặt lợi ích quốc gia, dân tộc cao hơn hết thảy.

Kết luận: Đoàn kết là tâm nguyện lớn nhất trong toàn bộ di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời Người thường căn dặn “Đảng ta dù vĩ đại đến mấy cũng chỉ là một bộ phận của nhân dân, sự nghiệp cách mạng sẽ không thành công nếu không có sự hưởng ứng của nhân dân”. Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết quả từ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 76 năm đã trôi qua, bài học to lớn mà Cách mạng Tháng Tám để lại, đó là với đường lối đúng đắn do Đảng lãnh đạo, nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc độc lập, khơi dậy và phát huy sức mạnh toàn dân tộc thì cho dù khó khăn đến mấy, cách mạng cũng sẽ vượt qua và giành thắng lợi. Bài học đó vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay.

CHÚ THÍCH

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 438

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 217

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 49

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 217

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 240-241

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 183

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 09

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, tr. 157

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, tr. 159-160

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 572

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 47

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 152

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 511

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 246

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc*.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sách, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2019.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc*.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.